

Bản án số: 379/2024/DS-PT

Ngày: 11/6/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Đỗ Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2024/TLPT-DS ngày 11/3/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DSST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 243/2024/QĐ-PT ngày 13/5/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 329/2024/QĐPT-HPT ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank).

Đại chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng Long - Chức danh: Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Vũ Đăng Khoa (CCCD số: 026096003131 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 15/4/2022; chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ); có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Đào Hữu Nội; sinh năm 1969; vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Bà Hoàng Thị Vịnh; sinh năm 1970; vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Nội, bà Vịnh có địa chỉ tại: Thôn 8, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền của bà Vịnh là ông Nguyễn Văn Long; sinh năm 1982; địa chỉ liên hệ: Căn 1005 tòa 101, Essensia, khu đô thị Splendora Bắc An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; ông Long có mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

**/ Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:*

Ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh vay của VPBank tổng số tiền là 17,086,000,000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ tám mươi sáu triệu đồng), cụ thể theo Hợp đồng cho vay số LN2111254776689 ngày 08/12/2021:

+ Số tiền vay: 6,060,000,000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng)

+ Thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân cho bên vay

+ Mục đích vay: Vay đầu tư tài sản cố định kinh doanh ngành nghề hàng may mặc và hàng tiêu dùng với số tiền là 6,000,000,000 đồng và thanh toán phí bảo hiểm với số tiền là 60,000,000 đồng

+ Lãi suất cho vay trong hạn: tại thời điểm giải ngân là 8.5%/năm (một năm là 365 ngày).

+ Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày đầu quý tiếp theo (Ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Mức lãi suất được xác định mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng được Bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.5%/năm;

+ Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (Lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

+ Lãi suất cho vay áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

- Hợp đồng cho vay số LN2111194733782 ngày 08/12/2021:

Số tiền vay: 5,000,000,000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ đồng)

+ Thời hạn vay: 264 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân cho bên vay

+ Mục đích vay: Vay sửa chữa nhà tại Thôn 8, Tam Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội
+ Lãi suất cho vay trong hạn: tại thời điểm giải ngân là 8.99%/năm (một năm là 365 ngày),

+ Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày đầu quý tiếp theo (Ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Mức lãi suất được xác định mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 264 tháng được Bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm

+ Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (Lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

+ Lãi suất cho vay áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

- Hợp đồng cho vay số LN2111244763778 ngày 08/12/2021:

Số tiền vay: 3,036,000,000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ không trăm ba mươi sáu triệu đồng)

+ Thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân cho bên vay

+ Mục đích vay: Vay mua sắm đồ nội thất gia đình 3,000,000,000 đồng và thanh toán phí bảo hiểm với số tiền là 36,000,000 đồng

+ Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong 18 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày đầu quý tiếp theo (Ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Mức lãi suất được xác định mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng được Bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm

+Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (Lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

+ Lãi suất cho vay áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

- Ngoài ra, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh còn vay của VPBank 01 Hợp đồng vay tín chấp 02 hợp đồng thấu chi và 01 thẻ tín dụng:

+ Hợp đồng LD2232701910 với dư nợ 100,000,000 đồng

+ Hợp đồng PDPD2235758721 với dư nợ 30,000,000 đồng

+ Hợp đồng PDPD2235791025 với dư nợ 2,700,000,000 đồng

+ Hợp đồng thẻ tín dụng với dư nợ 60,000,000 đồng

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

- *Tài sản 1:* Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334a; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 627695, Số vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01777 do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/6/2008; Ngày 22/06/2015 tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Huyện Phúc Thọ đã đăng ký sang tên bà HOÀNG THỊ VỊNH. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

- *Tài sản 2:* Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334b; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 627696, Số vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01776 do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/6/2008; Ngày 22/06/2015 tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Huyện Phúc Thọ đã đăng ký sang tên bà HOÀNG THỊ VỊNH. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

- *Tài sản 3:* Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334c; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 222436, Số vào sổ cấp GCN: CH00041 do UBND huyện Phúc Thọ, cấp ngày 07/06/2010; Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

- Ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với VPBank kể từ ngày 23/12/2022, nên toàn bộ dư nợ còn lại của khoản nợ trong Hợp đồng tín dụng bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Tạm tính đến ngày 16/04/2023, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh còn nợ VPBank số tiền là: 17,042,324,801 đồng (*Bằng chữ: Mười bảy tỷ không trăm bốn mươi hai triệu ba trăm hai mươi tư ngàn tám trăm linh một đồng trong đó: (đồng)*)

Hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi	Phạt
LD21344021 14	5,454,000,00 0	277,296,2 56	3,360,7 35
LD21344023 06	4,980,159,00 0	150,697,3 24	1,838,9 33
LD21345005 80	3,007,888,00 0	101,368,7 38	1,182,0 20
LD22327019 10	97,552,522	8,392,633	98,611
PDPD22357 58721	0	28,751,00 3	
PDPD22357 91025	2,699,988,13 1	170,878,0 52	
244-P- 2399394	54,221,43 7	4,641,506	4,95 0
Tổng	16,293,809,0 90	742,030,4 62	6,485,2 49

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án các nội dung sau:

Buộc ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và lãi phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay số LN2111254776689 ngày 08/12/2021, Hợp đồng cho vay số LN2111194733782 ngày 08/12/2021, Hợp đồng cho vay số LN2111244763778 ngày 08/12/2021, Hợp đồng LD2232701910, Hợp đồng PDPD2235758721, Hợp đồng PDPD2235791025 và Hợp đồng thẻ tín dụng.

Tạm tính đến ngày 11/9/2023, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh còn nợ VPBank số tiền là 18.803.399.544 đồng (*Bằng chữ: Mười tám tỷ tám trăm linh ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn năm bốn mươi bốn đồng*), trong đó: tiền gốc 16,302,809,090; tiền lãi trong hạn: 326. 385.517 đồng; lãi quá hạn: 2.017.028.410 đồng; phạt chậm trả: 143.791.523 đồng.

Hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi	Phạt
LD2134402114	5,463,000,00 0	789.149.85 6	26.785 .351
LD2134402306	4,980,159,00 0	523.090.45 7	15.528 .215
LD2134500580	3,007,888,00 0	366.012.96 1	11.314 .734
LD2232701910	97,552,522	29.175.733	1.163.788
PDPD2235758	0	29.799.429	

721			
PDPD2235791 025	2,699,988,13 1	571.105.05 8	24.119.573
244-P-2399394	54,221,43 7	13.385.003	
PDPD2232701 910	0	35.080.433	
Tổng	18.803.39 9.544	2.356.798.931	143.791.523

Buộc ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay đã ký cho đến ngày Ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ nếu ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VPBank, cụ thể như sau:

Tài sản 1: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334a; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 627695, Số vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01777 do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/6/2008; Ngày 22/06/2015, tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Huyện Phúc Thọ đã đăng ký sang tên bà HOÀNG THỊ VỊNH. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

Tài sản 2: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334b; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 627696, Số vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01776 do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/6/2008; Ngày 22/06/2015, tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Huyện Phúc Thọ đã đăng ký sang tên bà HOÀNG THỊ VỊNH. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

Tài sản 3: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334c; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 222436, Số vào sổ cấp GCN: CH00041 do UBND huyện Phúc Thọ, cấp ngày 07/06/2010; Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh phải chịu án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

**/ Bà Hoàng Thị Vịnh và ông Đào Hữu Nội có ý kiến như sau:* Đồng ý về khoản nợ gốc và khoản nợ lãi đối với các khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2111254776689 ngày 08/12/2021, Hợp đồng cho vay số LN2111194733782 ngày 08/12/2021, Hợp đồng cho vay số LN2111244763778 ngày 08/12/2021, Hợp đồng LD2232701910, Hợp đồng PDPD2235758721, Hợp đồng PDPD2235791025 và Hợp đồng thẻ tín dụng.

Tạm tính đến ngày 11/9/2023, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh còn nợ VPBank số tiền là 18.803.399.544 đồng (*Bằng chữ: Mười tám tỷ tám trăm linh ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn năm bốn mươi bốn đồng*), trong đó: tiền gốc 16,302,809,090 đồng; tiền lãi trong hạn: 326. 385.517 đồng; lãi quá hạn: 2.017.028.410 đồng; phạt chậm trả: 143.791.523 đồng.

Đề nghị Ngân hàng cho gia đình nợ một thời gian hai tháng kể từ ngày thỏa thuận thì trả khoản nợ trên và lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản nợ.

Nếu không ông Nội và bà Vịnh đồng ý để ngân hàng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại bản án sơ thẩm số: 32/2023/DSST ngày 27/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Buộc ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh phải trả cho Ngân hàng VP.Bank số nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng số LN2111254776689 ngày 08/12/2021; Hợp đồng cho vay số LN2111194733782 ngày 08/12/2021; Hợp đồng cho vay số LN2111244763778 ngày 08/12/202; Hợp đồng LD2232701910 ngày 23/11/2022; Hợp đồng PDPD2235791025 ngày 23/11/202; Hợp đồng thẻ tín dụng số 244 – P- 2399394 ngày 15/11/2022:

Tính đến ngày 27/12/2023 là: 19.690.273.863đ (Mười chín tỷ sáu trăm chín mươi triệu hai trăm bảy ba nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Trong đó: Tiền gốc là: 16.252.833.910 đồng; tiền lãi trong hạn: 144.056.167 đồng; tiền lãi quá hạn: 3.128.085.043 đồng; tiền phạt chậm trả: 165.298.743 đồng.

2. Kể từ ngày 28/12/2023, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh còn phải trả khoản lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với VPBank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng.

3. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nội và bà Vịnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc và lãi, lãi phát sinh thì VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm:

Tài sản 1: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334a; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 627695, Sổ vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01777 do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/6/2008; Ngày 22/06/2015, tại văn

phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Huyện Phúc Thọ đã đăng ký sang tên bà HOÀNG THỊ VINH. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

Tài sản 2: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334b; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 627696, Số vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01776 do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/6/2008; Ngày 22/06/2015, tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Huyện Phúc Thọ đã đăng ký sang tên bà HOÀNG THỊ VINH. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

Tài sản 3: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334c; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 222436, Số vào sổ cấp GCN: CH00041 do UBND huyện Phúc Thọ, cấp ngày 07/06/2010.

Theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 4928/2021; quyền số 04 – 2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2021 để thu hồi các khoản nợ.

4. Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

Khi ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh tất toán toàn bộ khoản nợ trên thì VPBank phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Nội và bà Vịnh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về quyền thỏa thuận thi hành án, nghĩa vụ chịu lãi suất do vi phạm nghĩa vụ thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 15/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ tiếp nhận đơn kháng cáo đề ngày 19/01/2024 của ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Đăng Khoa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Khoa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DSST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ. Ông Khoa trình bày trong quá trình thi hành án phía Ngân hàng sẽ xem xét giảm số tiền lãi cho bên bị đơn với số tiền trên dưới 2 tỷ đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Vịnh là ông Nguyễn Văn Long trình bày bị đơn kháng cáo với mục đích là có thời gian để tìm người mua tài sản để phía bị đơn bán tài sản lấy tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kháng cáo của đương sự có nội dung và thời hạn đúng theo quy định của pháp luật;

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DSST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đào Hữu Nội.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp xuất phát từ hợp đồng dân sự giữa một bên là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh; Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Về thẩm quyền: Ông Nội và bà Vịnh có địa chỉ tại: Thôn 8, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý, giải quyết và xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự tại cấp phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, một số đương sự vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt các đương sự này.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đào Hữu Nội tại phiên tòa ngày hôm nay ông Nội đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ các quy định tại Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với kháng cáo của ông Nội.

[2] Về hình thức: Ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên xác định người kháng cáo đã thực hiện quyền kháng cáo hợp lệ về hình thức.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Hoàng Thị Vịnh.

**Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, thông qua các lời khai, tài liệu, chứng cứ, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về việc ký kết các hợp đồng tín dụng, về số tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt. Bị đơn có nguyện vọng nguyên đơn tạo điều kiện về thời gian để bị đơn thu xếp trả nợ và có thể giảm số tiền lãi cho bị đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) là có căn cứ.

Bị đơn bà Hoàng Thị Vịnh kháng cáo trình bày đã nhận được Quyết định hoãn phiên tòa số 34 ngày 19/12/2023 hợp lệ, trong đó ấn định phiên tòa tiếp theo được mở vào ngày 27/12/2023. Sau đó, do điều kiện sức khỏe, chiều ngày 26/12/2023, bị đơn đã có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 27/12/2023 nộp tại Tòa án nhưng cán bộ Tòa án huyện Phúc Thọ không nhận đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015:

“Điều 227. Sự có mặt của đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự

2. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa, trừ trường hợp họ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nếu vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Tòa án có thể hoãn phiên tòa, nếu không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì xử lý như sau:

b) Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ;...”

Bị đơn ông Nội, bà Vịnh trình bày: Chiều ngày 26/12/2023 nộp đơn xin hoãn phiên tòa ngày 27/12/2023, tuy nhiên theo quy định, nếu ông bà đã được triệu tập họp lệ mà vắng mặt không do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì không được vắng mặt, nếu vẫn vắng mặt thì Tòa án không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử vắng mặt ông bà. Lý do ông Nội và bà Vịnh cho rằng do điều kiện sức khỏe không tham gia phiên tòa được nhưng ông Nội và bà Vịnh không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt ông Nội, bà Vịnh là đúng quy định của pháp luật.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm số 32/2023/DSST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội không kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Từ những phân tích trên, bị đơn bà Hoàng Thị Vịnh kháng cáo không đưa ra được chứng cứ, tài liệu gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Giữ nguyên quyết định về án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm:

Ông Đào Hữu Nội và bà Nguyễn Thị Vịnh mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 296; Khoản 1 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 280; 293; 298; 300; 303; 463; 465; 466; 468; 500; 501; 502, 716 và Điều 719 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DSST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Buộc ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh phải trả cho Ngân hàng VPBank số nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng số LN2111254776689 ngày 08/12/2021; Hợp đồng cho vay số LN2111194733782 ngày 08/12/2021; Hợp đồng cho vay số LN2111244763778 ngày 08/12/202; Hợp đồng LD2232701910 ngày 23/11/2022; Hợp đồng PDPD2235791025 ngày 23/11/202; Hợp đồng thế tín dụng số 244 – P- 2399394 ngày 15/11/2022:

Tính đến ngày 27/12/2023 là: 19.690.273.863đ (Mười chín tỷ sáu trăm chín mươi triệu hai trăm bảy ba nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Trong đó: Tiền gốc là: 16.252.833.910 đồng; tiền lãi trong hạn: 144.056.167 đồng; tiền lãi quá hạn: 3.128.085.043 đồng; tiền phạt chậm trả: 165.298.743 đồng.

1.2. Kể từ ngày 28/12/2023, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vịnh còn phải trả khoản lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với VPBank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng.

1.3. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nội và bà Vịnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc và lãi, lãi phát sinh thì VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm:

Tài sản 1: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334a; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 627695, Số vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01777 do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/6/2008; Ngày 22/06/2015, tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Huyện Phúc Thọ đã đăng ký sang tên bà HOÀNG THỊ VỊNH. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

Tài sản 2: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334b; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 627696, Sổ vào sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01776 do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/6/2008; Ngày 22/06/2015, tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Huyện Phúc Thọ đã đăng ký sang tên bà HOÀNG THỊ VINH. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 4928/2021; Quyền số: 04-2021 TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi – Thành phố Hà Nội.

Tài sản 3: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334c; tờ bản đồ số: 01, tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 222436, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00041 do UBND huyện Phúc Thọ, cấp ngày 07/06/2010.

Theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 4928/2021; quyền số 04 – 2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2021 để thu hồi các khoản nợ.

1.4. Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vinh phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

Khi ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vinh tất toán toàn bộ khoản nợ trên thì VPBank phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Nội và bà Vinh.

1.5. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Đào Hữu Nội.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vinh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 127.600.000đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.521.000đ (Sáu mươi hai triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai thi tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0042077 ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đào Hữu Nội và bà Hoàng Thị Vinh mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà Vinh đã nộp số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thi tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013089 ngày 29/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Như Lâm